

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định quản lý tổ chức bộ máy,
biên chế, vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức
hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Thái Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP;



Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 03/2016/TT-BNV ngày 25/5/2016 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về thành lập và hoạt động của hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về điều lệ trường cao đẳng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại các Văn bản: số 2598/TTr-SNV ngày 09/12/2022; số 2804/SNV-TCBC ngày 30/12/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Thái Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/02/2023 và thay thế Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 12/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, vị trí việc làm của tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

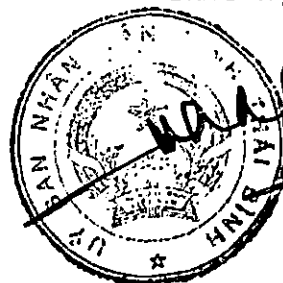
Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các Giám đốc sở, Thủ trưởng ban, ngành, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *trung*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Báo Thái Bình;
- Công báo tỉnh Thái Bình;
- Công Thông tin điện tử tỉnh Thái Bình;
- Lưu: VT, NCKS.

DS

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Khắc Thận

**QUY ĐỊNH**

Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Thái Bình
(Ban hành kèm theo Quyết định số 03/101/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Thái Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng**1. Tổ chức hành chính**

a) Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh (sau đây gọi tắt là Sở).

b) Văn phòng, thanh tra, phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở (sau đây gọi tắt là phòng thuộc Sở).

c) Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

d) Ban, chi cục thuộc Sở.

đ) Phòng và tương đương thuộc ban, chi cục.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập

a) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở.

c) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

d) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 3. Nội dung quản lý

1. Việc thành lập, tổ chức lại, giải thể; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Biên chế công chức, biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước, vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp.



Chương II QUẢN LÝ TỔ CHỨC BỘ MÁY

Điều 4. Trình tự, thủ tục thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập

1. Trình tự, thủ tục thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính thực hiện theo Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính.

2. Trình tự, thủ tục thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 5. Thẩm quyền và trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Đối với tổ chức hành chính

a) Trình Thủ tướng Chính phủ thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức hành chính nhà nước thuộc tỉnh thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

b) Trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

c) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể Văn phòng, thanh tra, phòng chuyên môn, nghiệp vụ, ban, chi cục và tổ chức tương đương thuộc cơ cấu tổ chức của Sở (trừ Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh); phòng thuộc cơ cấu tổ chức của ban, chi cục thuộc Sở;

d) Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở (trừ Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh);

đ) Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của ban, chi cục thuộc sở;

e) Hướng dẫn cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố theo quy định của pháp luật.

g) Cho ý kiến về việc thành lập hoặc không thành lập cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;

2. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập

a) Trình Thủ tướng Chính phủ thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

b) Trình Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể trường cao đẳng theo quy định của pháp luật sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

c) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở theo quy định của pháp luật sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

d) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (*trừ các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trường tiểu học và trung học cơ sở*) theo quy định của pháp luật. Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc đơn vị sự nghiệp công lập sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

đ) Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

e) Quyết định phê duyệt Đề án tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án theo Đề án đã được phê duyệt.

g) Quyết định thành lập Hội đồng quản lý và phê duyệt Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành và hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

h) Quyết định công nhận Hội đồng trường, Chủ tịch và các thành viên hội đồng trường đối với Trường Đại học công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Điều 6. Thẩm quyền và trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (*trừ các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, Trường Tiểu học và Trung học cơ sở*).

2. Quyết định xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định thành lập Hội đồng Trường Cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Quyết định bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng trường, miễn nhiệm thành viên khác của Hội đồng trường đối với Trường Đại học công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. Quyết định miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng trường, miễn nhiệm thành viên khác của Hội đồng trường đối với Trường Cao đẳng công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Điều 7. Thẩm quyền và trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ

1. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về tổ chức bộ máy các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, cụ thể như sau:

a) Tham mưu xây dựng đề án, tờ trình về công tác tổ chức bộ máy theo quy định để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương. Tổ chức thực hiện sau khi có Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy,

Hội đồng nhân dân tỉnh, quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Bộ, ngành Trung ương.

b) Hướng dẫn các Sở, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các quy định của pháp luật về công tác tổ chức bộ máy.

c) Thẩm định Đề án, tờ trình và dự thảo quyết định về tổ chức bộ máy theo đề nghị của Giám đốc Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo thẩm quyền.

d) Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân theo quy định tại Điều 5, Điều 6 quy định này.

đ) Chủ trì, phối hợp với các Sở tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

e) Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện công tác quản lý tổ chức bộ máy, việc triển khai thực hiện các quy định, quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về công tác tổ chức bộ máy tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

g) Yêu cầu các Sở, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác tổ chức bộ máy.

h) Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến về việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập đối với trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trường tiểu học và trung học cơ sở thuộc thẩm quyền thành lập của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

2. Thực hiện công tác thống kê, tổng hợp, báo cáo nghiệp vụ về công tác tổ chức bộ máy.

Điều 8. Thẩm quyền và trách nhiệm của Giám đốc Sở

1. Trực tiếp quản lý về tổ chức và hoạt động của các đơn vị trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Xây dựng đề án, tờ trình, dự thảo quyết định về tổ chức bộ máy trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) theo quy định.

3. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng, Thanh tra, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc sở, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở theo hướng dẫn chung của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực và theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các khoa, phòng, bộ phận của Ban, Chi cục trực thuộc Sở.

5. Lập hồ sơ xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, quyết định.

6. Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

7. Tổ chức thực hiện các quyết định, quy định của cơ quan có thẩm quyền về công tác tổ chức bộ máy.

8. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước theo chuyên ngành quản lý.

9. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác tổ chức bộ máy với Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ).

Điều 9. Thẩm quyền và trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

1. Trực tiếp quản lý về tổ chức và hoạt động của các đơn vị trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ được giao .

2. Trình Hội đồng nhân dân huyện, thành phố quyết định việc thành lập hoặc không thành lập cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố sau khi có ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Xây dựng Đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập khác trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố gửi Sở Nội vụ thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo thẩm quyền.

4. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố phù hợp với hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực và hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Lập hồ sơ xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, quyết định.

6. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

7. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác tổ chức bộ máy với Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ).

Điều 10. Thẩm quyền và trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các trường tiểu học và trung học cơ sở, trường trung học cơ sở, trường tiểu học, trường mầm non theo quy định của pháp luật sau khi có ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 11. Thẩm quyền và trách nhiệm của Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Xây dựng đề án, tờ trình, dự thảo quyết định về tổ chức bộ máy trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) theo quy định.

2. Xây dựng đề án tự chủ phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị trình Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, quyết định.

3. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng, khoa, bộ phận trực thuộc. Ban hành quy chế làm việc, mối quan hệ công tác giữa các phòng, khoa bộ phận trực thuộc.

4. Tổ chức thực hiện các quyết định, quy định của cơ quan có thẩm quyền về công tác tổ chức bộ máy.

5. Ban hành quy chế tổ chức, hoạt động của trường theo quyết nghị của Hội đồng trường.

6. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác tổ chức bộ máy với Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ).

Điều 12. Thẩm quyền và trách nhiệm của trưởng ban, chi cục, thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở

1. Xây dựng đề án, tờ trình, dự thảo quyết định về tổ chức bộ máy báo cáo sở chủ quản để trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo quy định.

2. Xây dựng Đề án tự chủ phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị báo cáo Sở chủ quản trình Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, quyết định.

2. Tổ chức thực hiện các quy định, quyết định của cơ quan có thẩm quyền về công tác tổ chức bộ máy.

3. Tổ chức tự chấm điểm, đánh giá, lập hồ sơ báo cáo sở chủ quản để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) quyết định xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng dẫn của Bộ quản lý chuyên ngành.

Điều 13. Thẩm quyền và trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

1. Xây dựng đề án, tờ trình, dự thảo quyết định về tổ chức bộ máy báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quyết định (đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố); báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, thành phố để trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) xem xét, quyết định theo quy định.

2. Tổ chức thực hiện các quy định, quyết định của cơ quan có thẩm quyền về công tác tổ chức bộ máy.

3. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của các phòng, bộ phận trực thuộc. Ban hành quy chế làm việc và mối quan hệ công tác giữa các phòng, bộ phận trực thuộc.

4. Tổ chức tự chấm điểm, đánh giá, lập hồ sơ báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, thành phố để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) quyết định phân loại, xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng dẫn của Bộ quản lý chuyên ngành.



Điều 14. Thẩm quyền của thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; tự bảo đảm chi thường xuyên

Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; tự bảo đảm chi thường xuyên ngoài việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 11, Điều 12, Điều 13 quy định này, đơn vị sự nghiệp công lập được quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị không thuộc cơ cấu tổ chức các đơn vị cấu thành theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, khi đáp ứng các tiêu chí, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật.

**Chương III
QUẢN LÝ BIÊN CHẾ**

Điều 15. Thẩm quyền và trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Báo cáo Bộ Nội vụ kế hoạch biên chế trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên hằng năm của tỉnh.

2. Trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước; biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên trong tổng biên chế công chức, viên chức được Ban Tổ chức Trung ương giao sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

3. Quyết định giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước; biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên sau khi có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Quyết định giao, điều chỉnh số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên theo quy định.

5. Thực hiện chế độ thống kê, tổng hợp, báo cáo về tình hình thực hiện quản lý biên chế công chức, số lượng người làm việc theo quy định.

Điều 16. Thẩm quyền và trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Chỉ đạo thực hiện thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm về quản lý biên chế công chức, số lượng người làm việc theo quy định.

Điều 17. Thẩm quyền và trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ

1. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung tại Điều 15, Điều 16 quy định này.

2. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, sử dụng biên chế công chức, biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước đối với các cơ quan chuyên môn

thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định.

3. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch biên chế hằng năm. Thẩm định, tổng hợp kế hoạch biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước, biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

4. Thống nhất số lượng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên theo Đề án tự chủ đã được phê duyệt.

5. Thông báo biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước; biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên sau khi có Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý biên chế công chức, số lượng người làm việc thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

7. Tổng hợp, thống kê, trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh về biên chế trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Thẩm quyền và trách nhiệm của Giám đốc Sở

1. Xây dựng kế hoạch biên chế của cơ quan, đơn vị hằng năm gửi Sở Nội vụ để thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

2. Bố trí, sử dụng, quản lý biên chế theo các nội dung quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

3. Thực hiện thống kê, báo cáo định kỳ theo quy định hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về tình hình quản lý, sử dụng biên chế.

Điều 19. Thẩm quyền và trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

1. Xây dựng kế hoạch biên chế của huyện, thành phố hằng năm gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

2. Giao biên chế công chức cho các cơ quan chuyên môn huyện, thành phố, biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Thực hiện thống kê, báo cáo định kỳ theo quy định hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về tình hình quản lý, sử dụng biên chế.

Điều 20. Thẩm quyền và trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Xây dựng kế hoạch số lượng viên chức của đơn vị hằng năm gửi Sở Nội vụ để thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo cơ quan có thẩm quyền.
2. Bố trí, sử dụng, quản lý số lượng viên chức theo các nội dung quy định của Luật Viên chức và các văn bản hướng dẫn thực hiện.
3. Thực hiện thống kê, báo cáo định kỳ theo quy định hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về tình hình quản lý, sử dụng biên chế.

Điều 21. Thẩm quyền và trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên; đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

1. Xây dựng kế hoạch số lượng viên chức (bao gồm cả số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp) của đơn vị hằng năm báo cáo cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp để tổng hợp gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo cơ quan có thẩm quyền.
2. Bố trí, sử dụng, quản lý số lượng người làm việc theo các nội dung quy định của Luật Viên chức và các văn bản hướng dẫn thực hiện.
3. Thực hiện thống kê, báo cáo định kỳ theo quy định hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về tình hình quản lý, sử dụng biên chế.

Điều 22. Thẩm quyền và trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên.

1. Xây dựng kế hoạch số lượng viên chức của đơn vị hằng năm báo cáo cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp gửi Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.
2. Quyết định số lượng viên chức hằng năm của đơn vị trên cơ sở Đề án tự chủ đã được phê duyệt và thống nhất của Sở Nội vụ.
3. Bố trí, sử dụng, quản lý số lượng người làm việc theo các nội dung quy định của Luật Viên chức và các văn bản hướng dẫn thực hiện.
4. Thực hiện thống kê, báo cáo định kỳ theo quy định hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về tình hình quản lý, sử dụng biên chế.

Chương IV
QUẢN LÝ VỊ TRÍ VIỆC LÀM

Điều 23. Thẩm quyền và trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Chỉ đạo các sở, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng đề án vị trí việc làm hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm.

HAI BÌNH

2. Quyết định phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

3. Cho ý kiến về vị trí việc làm của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên.

4. Hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành các quy định về vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức và quản lý, sử dụng biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính; hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vị trí việc làm, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

5. Thanh tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo về vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức và quản lý, sử dụng biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

6. Tổng hợp, báo cáo Bộ Nội vụ về vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp định kỳ hàng năm theo quy định.

Điều 24. Thẩm quyền và trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Quyết định phê duyệt vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm đối với các Sở, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

Điều 25. Thẩm quyền và trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ

1. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung tại Điều 23, Điều 24 Quy định này.

2. Hướng dẫn các sở, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng đề án vị trí việc làm.

3. Thẩm định đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

4. Thẩm định đề án vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo thẩm quyền.

5. Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về đề án vị trí việc làm của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên.

6. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm việc chấp hành các quy định về quản lý vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp;



7. Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nội vụ về vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp định kỳ chậm nhất vào ngày 31 tháng 01 hằng năm.

Điều 26. Thẩm quyền và trách nhiệm của Giám đốc Sở; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

1. Xây dựng đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức của các cơ quan, tổ chức hành chính gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo thẩm quyền.

2. Hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc xây dựng đề án vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp theo quy định.

3. Quyết định phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý theo vị trí việc làm đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

4. Kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các quy định về quản lý vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý.

5. Thống kê, tổng hợp, báo cáo về vị trí việc làm theo quy định.

Điều 27. Thẩm quyền và trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Xây dựng đề án vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo thẩm quyền.

2. Quyết định phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm theo vị trí việc làm đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Thống kê, tổng hợp, báo cáo về vị trí việc làm theo quy định.

Điều 28. Thẩm quyền và trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

1. Xây dựng đề án vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trình cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp.

2. Xây dựng bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm theo vị trí việc làm đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trình cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp phê duyệt.

3. Thống kê, tổng hợp, báo cáo về vị trí việc làm báo cáo cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp.

Điều 29. Thẩm quyền và trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên



1. Xây dựng Đề án vị trí việc làm báo cáo cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp và gửi Sở Nội vụ, nội dung Đề án vị trí việc làm bao gồm:

- a) Danh mục vị trí việc làm;
 - b) Chức danh nghề nghiệp viên chức tối thiểu tương ứng với vị trí việc làm;
 - c) Khung năng lực của từng vị trí việc làm;
 - d) Bản mô tả công việc của từng vị trí việc làm tương ứng;
2. Thống kê, tổng hợp, báo cáo về vị trí việc làm theo quy định.

Chương V **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 30. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Quy định này và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan triển khai thực hiện việc quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, số lượng người làm việc, vị trí việc làm đảm bảo đúng quy định pháp luật.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức phản ánh về Sở Nội vụ để được hướng dẫn hoặc hoặc tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

